

Đo độ dày lớp nội trung mô (IMT) trên siêu âm động mạch cảnh

Vị trí Biên tập viên

Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:41

Bs. Phan Tuấn Kiệt –

Đánh giá nguy cơ bệnh lý mạch máu não là một trong những chỉ định chính của siêu âm động mạch cảnh. Sự hiện diện của các mảng xơ vữa động mạch làm tăng nguy cơ, không chỉ đối với đột quỵ, mà còn đối với bệnh mạch vành và bệnh mạch máu ngoại vi. Trong khi việc siêu âm độ dày lớp nội trung mô (IMT) thường quy để đánh giá nguy cơ còn nhiều tranh cãi, ngày càng nhiều bằng chứng cho thấy IMT (nếu được đo chính xác) sẽ cung cấp thông tin có giá trị liên quan tới nguy cơ tim mạch. Nhiều nghiên cứu lâm sàng và dịch tễ học đã chứng minh mối liên quan với bệnh mạch vành, đột quỵ và bệnh mạch máu ngoại vi với IMT. Do đó, các phép đo độ dày lớp nội trung mô nên là một phần của mô hình cuộc kiểm tra siêu âm ngoài sọ, đặc biệt khi các phép đo IMT có thể dễ dàng thu được bằng siêu âm động mạch cảnh. Cũng cần lưu ý sự gia tăng độ dày lớp nội trung mô cũng có thể được tìm thấy trong bệnh không xơ vữa động mạch (chẳng hạn như viêm mạch hoặc nhồi máu phần mềm và tăng huyết áp).

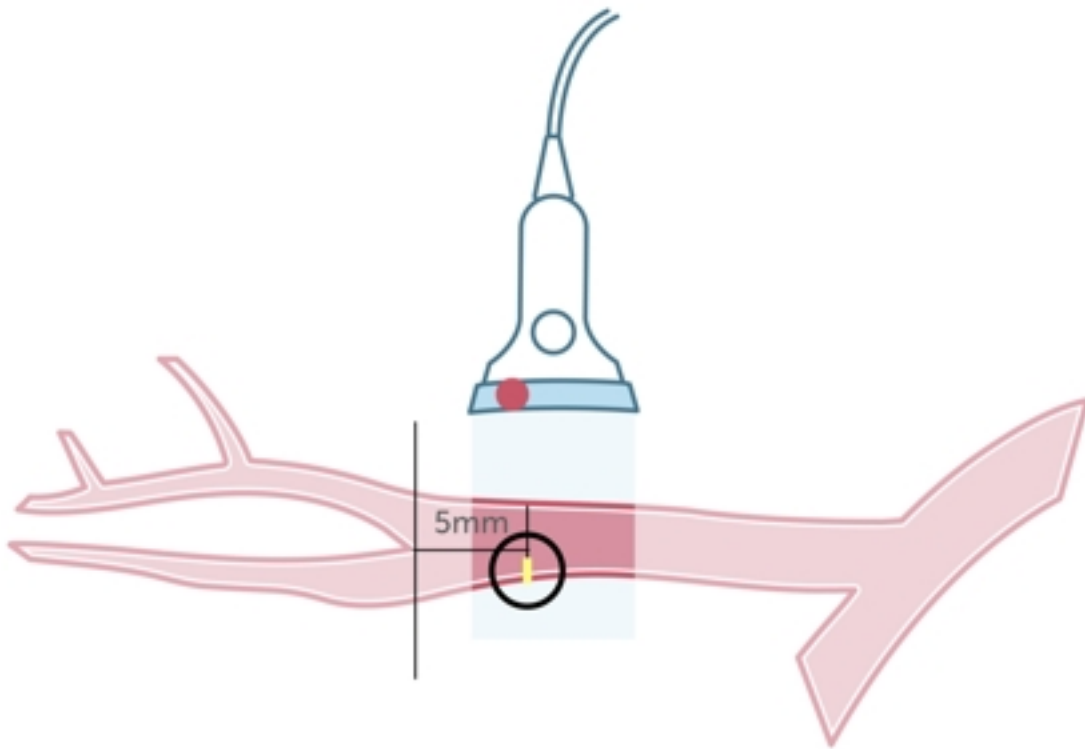
Yêu cầu về hình ảnh và đo đạc:

- Siêu âm hình ảnh để phân giải cao.
- Tia siêu âm vuông góc với thành mạch.
- Đo thời gian trễ thành sau hoặc có hai (thường dùng trong nghiên cứu)
- Vị trí đo cách chia động mạch cảnh ít nhất 5 mm, tránh vị trí mảng xơ vữa và đo trên một đoạn thẳng (dài 10 mm).
- Cần quan sát để hạn chế ảnh hưởng của IMT (tăng hậu âm của lớp nội trung mô)

Đo độ dày nội trung mạc (IMT) trên siêu âm động mạch cảnh

Vị trí bệnh Biên tập viên

Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - Lần cập nhật cuối: Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:41

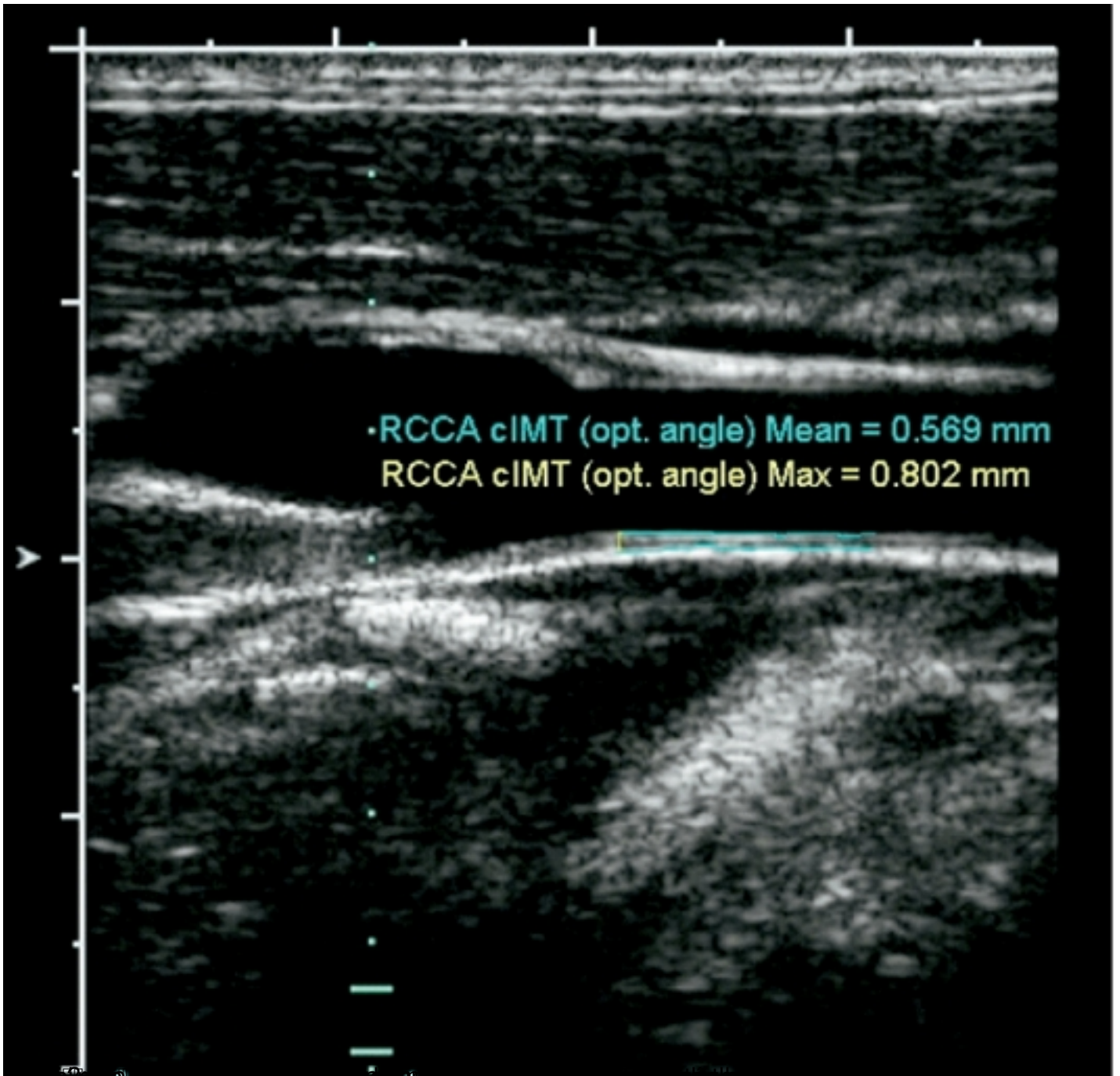


Đo độ dày nội trung mạc (IMT) trên siêu âm động mạch cảnh

Đo độ dày nội trung mô (IMT) trên siêu âm động mạch cảnh

Vị trí bị Biên tập viên

Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:41



Đo độ dày nội trung mô (IMT) trên siêu âm động mạch cảnh chung

Vị trí biên tập viên

Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - Lần cập nhật cuối: Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:41

A. Mean far wall common carotid artery carotid intima-media thickness values from the Atherosclerosis Risk in Communities Study⁷⁶

Right												
Age, y/percentile	White male			White female			Black male			Black female		
	45	55	65	45	55	65	45	55	65	45	55	65
25th	0.496	0.572	0.648	0.476	0.542	0.608	0.514	0.614	0.714	0.518	0.578	0.638
50th	0.570	0.664	0.758	0.536	0.616	0.696	0.604	0.724	0.844	0.588	0.668	0.748
75th	0.654	0.774	0.894	0.610	0.710	0.810	0.700	0.850	1.000	0.664	0.764	0.864

Left												
Age, y/percentile	White male			White female			Black male			Black female		
	45	55	65	45	55	65	45	55	65	45	55	65
25th	0.524	0.588	0.652	0.472	0.540	0.608	0.530	0.610	0.690	0.494	0.558	0.622
50th	0.598	0.684	0.770	0.538	0.622	0.706	0.614	0.714	0.814	0.566	0.646	0.726
75th	0.690	0.806	0.922	0.610	0.710	0.810	0.704	0.840	0.976	0.644	0.748	0.852